

Bản án số:06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19-3-2020

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền.

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 528/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “*Yêu cầu ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình hòa giải nguyên đơn trình bày:

Bà Đoàn Thị Ngọc T và ông Trần Thanh P tự nguyện chung sống với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 16/05/2015.

Vợ chồng sống chung hạnh P đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P thường xuyên nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè, quậy phá ăn chơi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Bà T đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông P không nghe. Vợ chồng ông bà đã tự chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 2/2019 đến nay, việc ai nấy làm, không ai quan tâm đến ai.

Bà T nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Trần Thanh P

- Về con chung: Bà Đoàn Thị Ngọc T và ông Trần Thanh P có 02 con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 18-10-2014 và Trần Cảnh D, sinh ngày 19-10-

2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu ông Trần Thanh P cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng(Hai cháu là 2.000.000đ/tháng)

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo bản tự khai bị đơn trình bày:*

Về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống với nhau, thời gian ly thân, ông P xác nhận lời trình bày của bà T là đúng nên ông P không bổ sung gì thêm.

Về nguyên nhân mâu thuẫn ông P xác nhận là do kinh tế trong gia đình. Nay bà T yêu cầu được ly hôn thì ông P không đồng ý.

Về con chung: Bà Đoàn Thị Ngọc T và ông Trần Thanh P có 02 con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 18-01-2014 và Trần Cảnh D, sinh ngày 19-10-2016. Nếu phải ly hôn ông đồng ý để bà T trực tiếp nuôi con và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ (1.000.000đ/cháu/tháng)

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông P

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao Trần Đăng K, sinh ngày 18-01-2014 và Trần Cảnh D, sinh ngày 19-10-2016 cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà T phải nộp theo quy định pháp luật. Ông P phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các đương sự hiện đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh

chấp ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Đoàn Thị Ngọc T và ông Trần Thanh P tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 **trên cơ** sở hoàn toàn tự nguyện. Bà T, ông P đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hòa, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2015 ngày 16 tháng 3 năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay giữa bà T, ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng đối với nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã và xô xát nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bà T và ông P đã tự sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà T, ông P đoàn tụ nhưng bà T không đồng ý. Phía ông P mặc dù có nguyện vọng mong muốn được đoàn tụ nhưng bản thân ông P không thay đổi, không lo làm ăn để lo cho gia đình vợ con. Việc này cho thấy ông P không có thiện chí hòa giải, không vì hạnh phúc gia đình mà cố gắng.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà T, ông P đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà T với ông P.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà T, ông P có 02 con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 18-10-2014 và Trần Cảnh D, sinh ngày 19-10-2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng (2.000.000đ/tháng/2 cháu). Ông P cũng đồng ý giao 2 con chung cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành và đồng ý mức cấp dưỡng theo yêu cầu của bà T. Vì thế cần chấp nhận yêu cầu này của bà T.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bị đơn ông Trần Thanh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ngọc T. Bà Đoàn Thị Ngọc T được ly hôn với ông Trần Thanh P.

2. Về con chung: Bà T, ông P có 02 người con chung là Trần Đăng K, sinh ngày 18-10-2014 và Trần Cảnh D, sinh ngày 19-10-2016. Giao cả hai con chung cho bà Đoàn Thị Ngọc T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.000.000d/tháng), bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2020

Buộc ông Trần Thanh P phải có trách nhiệm giao cháu Trần Đăng K, sinh ngày 18-10-2014 và Trần Cảnh D, sinh ngày 19-10-2016 cho bà Đoàn Thị Ngọc T chăm sóc nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông P phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Ông Trần Thanh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Đoàn Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002587 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà T đã nộp xong án phí.

5. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: ông Trần Thanh P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục P thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND xã Tân Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Văn Thị Hiền